

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi cổ trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022-2023
Môn: ĐỊA LÝ – KHỐI 12

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

MÃ ĐỀ 001

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:Lớp:.....Phòng thi:.....

- Câu 1.** Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt ở nước ta, loại cây trồng chiếm tỉ trọng cao nhất là
A. cây lương thực. B. cây công nghiệp. C. cây rau đậu. D. cây ăn quả.
- Câu 2.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có giá trị sản xuất từ 9 đến 40 nghìn tỉ đồng?
A. Thái Nguyên. B. Hạ Long. C. Việt Trì. D. Cẩm Phả.
- Câu 3.** Tác động lớn nhất của đô thị hóa với việc phát triển kinh tế là
A. thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế. B. tăng thu nhập cho người lao động.
C. tạo thị trường rộng có sức mua lớn. D. tạo thêm nhiều việc làm cho lao động.
- Câu 4.** Các cơ sở chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa tập trung ven các đô thị lớn của nước ta là do
A. gần nguồn nguyên liệu và cơ sở vật chất - kĩ thuật hiện đại.
B. có lực lượng lao động đông đảo và gần nguồn nguyên liệu.
C. gần thị trường tiêu thụ và nguồn nguyên liệu.
D. gần các cơ sở chăn nuôi bò sữa quy mô lớn.
- Câu 5.** Tốc độ tăng dân số nước ta đã giảm nhưng số người tăng thêm mỗi năm vẫn nhiều chủ yếu do
A. có quy mô dân số lớn.
B. tác động của các quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa.
C. chính sách chuyển cư.
D. có mức sinh cao và giảm chậm, mức tử thấp và ổn định.
- Câu 6.** Gió nào sau đây gây mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ?
A. Gió phơn Tây Nam. B. Tín phong bán cầu Nam.
C. Tín phong bán cầu Bắc. D. Gió mùa Đông Bắc.
- Câu 7.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây của nước ta giáp với Campuchia cả trên đất liền và trên biển?
A. Đồng Tháp. B. Cà Mau. C. An Giang. D. Kiên Giang.
- Câu 8.** Khó khăn lớn nhất của việc khai thác thủy điện nước ta là
A. cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế. B. chế độ nước thất thường.
C. lưu lượng nước sông ngòi nhỏ. D. sông ngòi ngắn và dốc.
- Câu 9.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết trung tâm công nghiệp Thanh Hóa không có ngành nào sau đây?
A. Sản xuất giấy, xenlulô. B. Sản xuất ô tô.
C. Cơ khí. D. Chế biến nông sản.
- Câu 10.** Cho số liệu:

DIỆN TÍCH RỪNG NƯỚC TA THỜI KÌ 1983 - 2017

(Đơn vị: triệu ha)

Năm	Tổng diện tích rừng	Trong đó	
		Rừng tự nhiên	Rừng trồng
1983	7,2	6,8	0,4
2017	14,4	10,2	4,2

Nguồn: www.gso.gov.vn

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây là đúng với tình hình diện tích rừng nước ta giai đoạn 1983 - 2017?

A. Diện tích rừng tự nhiên giảm.

B. Diện tích rừng trồng tăng.

- C. Độ che phủ rừng giảm. D. Tổng diện tích rừng giảm.
- Câu 11.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết bò được nuôi ở những tỉnh nào sau đây?
A. An Giang, Hậu Giang. B. Đồng Nai, Tây Ninh.
C. Cần Thơ, Tiền Giang. D. Bạc Liêu, Sóc Trăng.
- Câu 12.** Cơ cấu sản lượng và cơ cấu giá trị sản xuất thủy sản trong những năm qua có xu hướng
A. tăng tỉ trọng khai thác, giảm tỉ trọng nuôi trồng.
B. tỉ trọng thay đổi tăng giảm không đáng kể.
C. tỉ trọng khai thác và nuôi trồng không tăng.
D. giảm tỉ trọng khai thác, tăng tỉ trọng nuôi trồng.
- Câu 13.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết tỉnh nào sau đây của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có GDP bình quân đầu người từ 15 đến 18 triệu đồng?
A. Bình Thuận. B. Khánh Hòa. C. Phú Yên. D. Ninh Thuận.
- Câu 14.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Cả?
A. Sông Cầu. B. Sông Hiếu. C. Sông Đà. D. Sông Thương.
- Câu 15.** Vùng chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão là
A. ven biển đồng bằng sông Hồng. B. ven biển Nam Trung Bộ.
C. ven biển Trung Bộ. D. ven biển Nam Bộ.
- Câu 16.** Cơ cấu sử dụng lao động theo ngành nước ta đang chuyển dịch theo hướng
A. tăng tỉ trọng lao động của nhóm ngành nông, lâm, ngư nghiệp.
B. giảm tỉ trọng lao động của nhóm ngành dịch vụ và công nghiệp.
C. tăng tỉ trọng lao động của nhóm ngành công nghiệp - xây dựng.
D. giảm tỉ trọng lao động của nhóm ngành công nghiệp - xây dựng.
- Câu 17.** Ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm **không** phải vì đây là ngành
A. có thể mạnh phát triển lâu dài. B. mang lại hiệu quả kinh tế cao.
C. cần nguồn lao động đông, trình độ cao. D. tác động mạnh mẽ đến các ngành khác.
- Câu 18.** Cho vào bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CỦA NƯỚC TA,
GIAI ĐOẠN 2000 - 2017

Năm	Than (triệu tấn)	Dầu thô (triệu tấn)	Điện (tỉ kWh)
2000	11,6	16,3	26,7
2005	34,1	18,5	52,1
2007	42,5	15,9	58,5
2017	41,5	18,7	157,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, Nhà xuất bản Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng than, dầu thô, điện của nước ta giai đoạn 2000 - 2017, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Kết hợp. C. Đường. D. Miền.
- Câu 19.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết quốc lộ nào sau đây **không** nối trực tiếp Quốc lộ 1 với Lào?
A. Quốc lộ 8. B. Quốc lộ 6. C. Quốc lộ 7. D. Quốc lộ 9.
- Câu 20.** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho thành phần kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta hiện nay?
A. Chi phối tất cả các thành phần kinh tế khác.
B. Nắm giữ các ngành và lĩnh vực kinh tế then chốt.
C. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP.
D. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới nhiều nhất.
- Câu 21.** Theo mục đích sử dụng, rừng được chia thành
A. rừng sản xuất, rừng tre nứa, rừng cây gỗ.
B. rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng rậm.
C. rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.
D. rừng phòng hộ, rừng rậm, rừng thưa.
- Câu 22.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết tháng nào sau đây ở trạm khí tượng Sa Pa có lượng mưa lớn nhất?
A. Tháng VIII. B. Tháng XI. C. Tháng IX. D. Tháng X.

Câu 23. Biểu hiện rõ nhất của cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở

- A. mối quan hệ giữa các ngành công nghiệp trong hệ thống.
- B. tỉ trọng của từng ngành so với giá trị của toàn ngành.
- C. sự phân chia các ngành công nghiệp trong hệ thống.
- D. số lượng các ngành công nghiệp trong toàn bộ hệ thống.

Câu 24. Điều kiện thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta là có

- A. nhiều đầm phá và các cửa sông rộng lớn.
- B. diện tích mặt nước lớn ở các đồng ruộng.
- C. nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.
- D. nhiều bãi triều, ô trũng ngập nước.

Câu 25. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta?

- A. Giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- B. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- C. Giảm tỉ trọng công nghiệp khai thác.
- D. Giảm tỉ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước.

Câu 26. Khu vực có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất trong cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 27. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết đâu **không** phải là di sản văn hóa thế giới?

- A. Vịnh Hạ Long.
- B. Cố đô Huế.
- C. Phố Cổ Hội An.
- D. Di tích Mỹ Sơn.

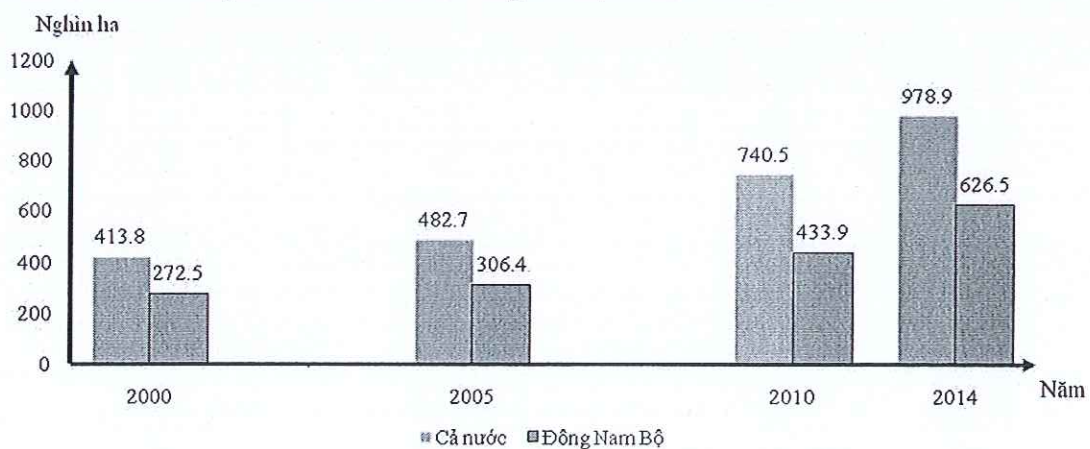
Câu 28. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn nhất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Quảng Ngãi.
- B. Khánh Hòa.
- C. Bình Định.
- D. Bình Thuận.

Câu 29. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết vùng nông nghiệp Tây Nguyên và Đông Nam Bộ giống nhau về chuyên môn hóa sản xuất các loại vật nuôi nào sau đây?

- A. Trâu, bò.
- B. Bò, lợn.
- C. Lợn, gia cầm.
- D. Bò, gia cầm.

Câu 30. Cho biểu đồ về diện tích cao su nước ta giai đoạn 2000 - 2014:



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu diện tích gieo trồng cây cao su của Đông Nam Bộ và cả nước.
- B. Quy mô, cơ cấu diện tích gieo trồng cây cao su của Đông Nam Bộ và cả nước.
- C. Tình hình diện tích gieo trồng cây cao su của Đông Nam Bộ và cả nước.
- D. Tốc độ tăng trưởng diện tích gieo trồng cây cao su của Đông Nam Bộ và cả nước.

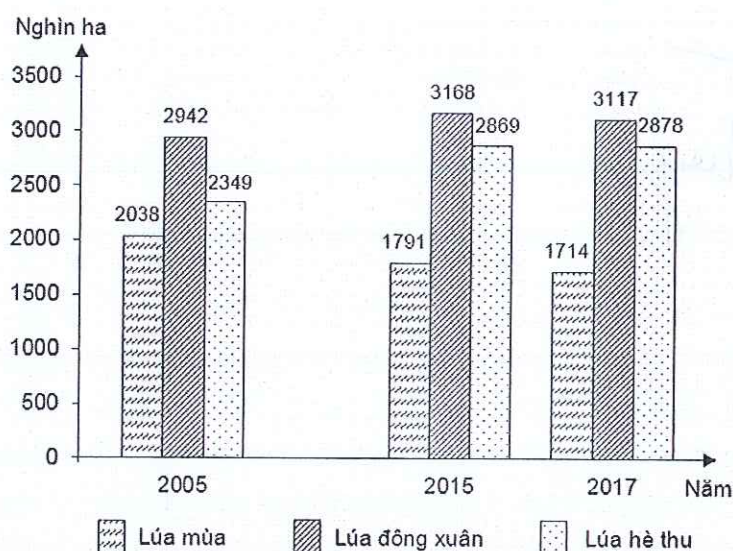
Câu 31. Các điểm công nghiệp đơn lẻ của nước ta phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Tây Nguyên.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 32. Ý nào sau đây **không** đúng với ngành công nghiệp trọng điểm?

- A. Sử dụng rất ít lao động trình độ cao.
- B. Có thể mạnh lâu dài.
- C. Hiệu quả kinh tế cao.
- D. Tác động mạnh mẽ đến ngành khác.

Câu 33. Cho biểu đồ:



DIỆN TÍCH LÚA CÁC VỤ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 - 2017
(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây **không** đúng về diện tích lúa các vụ của nước ta giai đoạn 2005 - 2017?

- A. Lúa mùa ít hơn lúa đông xuân. B. Lúa mùa giảm, lúa hè thu tăng.
C. Lúa các vụ đều có xu hướng tăng. D. Lúa đông xuân lớn hơn lúa hè thu.

Câu 34. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây của Đồng bằng sông Hồng có quy mô trên 15 đến 100 nghìn tỉ đồng?

- A. Hà Nội. B. Nam Định. C. Thái Nguyên. D. Hải Phòng.

Câu 35. Các nhà máy nhiệt điện nào sau đây chạy bằng khí đốt?

- A. Phú Mỹ và Cà Mau. B. Hiệp phước và Na Dương.
C. Thủ Đức và Uông Bí. D. Hiệp Phước và Thủ Đức.

Câu 36. Căn cứ Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết tỉnh nào sau đây chưa có trung tâm công nghiệp?

- A. Bình Thuận. B. Bình Định. C. Phú Yên. D. Quảng Ngãi.

Câu 37. Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.
B. một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa ít.
C. tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.
D. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.

Câu 38. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13,14, cho biết cao nguyên nào sau đây **không** phải là cao nguyên badan?

- A. Đắk Lắk. B. Kom Tum. C. Mơ Nông. D. Mộc Châu.

Câu 39. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết cảng biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Nghệ An. B. Quảng Trị. C. Quảng Bình. D. Hà Tĩnh.

Câu 40. Khu công nghiệp tập trung **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Ranh giới xác định. B. Có dân cư sinh sống.
C. Do Chính phủ thành lập. D. Chuyên sản xuất công nghiệp.

----- HẾT -----